

BA CÔNG HIẾN VĨ ĐẠI CỦA CÁC MÁC

(ĂNG-GHEN)

Cũng như Các Mác, Phri-đrich Ăng-ghen (1820-1895), người Đức, là lãnh tụ của giai cấp vô sản toàn thế giới. Mác và Ăng-ghen là hai người bạn thân thiết cùng sát cánh bên nhau trong việc thiết lập một hệ thống lí luận sắc bén về triết

(1) Bài Nhỏ to..., trong Thi nhân Việt Nam, NXB Văn học (tái bản), H., 1988, tr. 373.

học, chính trị, kinh tế, lịch sử, văn học và nghệ thuật, dưới ánh sáng của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Người ta đã từng gọi tình bạn của hai người là "tình bạn vĩ đại và cảm động", bởi vì tình bạn ấy được xây dựng trên một cơ sở vĩ đại : sự nghiệp giải phóng loài người khỏi mọi ách áp bức.

Ăng-ghen là một cây bút có tài năng xuất chúng với những tư tưởng lớn, mà cho đến tận bây giờ, sau gần hai thế kỉ, vẫn còn nguyên giá trị. Trong những tác phẩm xuất sắc của ông, ta thấy không chỉ là những lời lẽ sắc bén chứng tỏ một trí tuệ siêu việt, mà còn cả những tình cảm sâu sắc, nồng nhiệt. Bài Ba công hiến vĩ đại của Các Mác là một minh chứng hùng hồn.

Thực sự, đây là một điều văn. Vì vậy, nó cũng được thiết kế theo dạng phổ biến : Phần một : niềm đau đớn, tiếc thương, ngỡ ngàng vì sự ra đi của một con người. Phần hai : nhắc lại những cống hiến, đóng góp của người đã mất. Phần ba, khẳng định niềm tiếc thương và sức sống của những di sản tinh thần mà người đã mất để lại. Nhưng hơn thế nữa, bài phát biểu này còn là một điển hình mẫu mực về văn nghị luận với những lập luận rành mạch, sáng tỏ.

1. Những tổn thất to lớn

Mở đầu bài phát biểu, Ăng-ghen nhắc đến sự ra đi của Các Mác, một sự ra đi thanh thản. Con người đó, đã ngừng suy nghĩ, ngủ thiếp đi, đi vào giấc ngủ nghìn thu. Đó là sự ra đi của nhà tư tưởng vĩ đại nhất trong số những nhà tư tưởng hiện đại, bậc vĩ nhân, theo đánh giá của Ăng-ghen. Nỗi đau của sự mất mát ấy được thể hiện qua những lời lẽ : tổn thất không sao lường hết được, nỗi trống vắng. Nhưng hơn cả nỗi trống vắng của những người thân, Ăng-ghen coi đó là tổn thất không sao lường hết được đối với giai cấp vô sản đang đấu tranh ở châu Âu và châu Mỹ và cả khoa học lịch sử. Bởi cuộc đời của Các Mác, con người vĩ đại ấy, đâu chỉ của riêng ông mà còn thuộc về hàng triệu con người, nhờ những cống hiến lớn lao của ông.

2. Những cống hiến vĩ đại

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

Bằng phương pháp nghị luận, tổng kết rành mạch, rõ ràng, Ăng-ghe-n đã chỉ ra ba công hiến lớn lao của Mác, những công hiến khiến Mác trở thành "bậc vĩ nhân", thành con người của cả nhân loại.

Công hiến thứ nhất : Mác đã tìm ra quy luật phát triển của lịch sử loài người : "Cái sự thật đơn giản... đó là con người trước hết cần phải có cái ăn cái uống, quần áo và chỗ ở, rồi sau đó mới có thể làm chính trị, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo, V.V.". Nghĩa là, trong đời sống con người, vật chất là cái có trước, ý thức là cái có sau, và những cơ sở vật chất của đời sống xã hội (việc sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt trực tiếp, trình độ phát triển kinh tế,...) sẽ quyết định đặc thù của thượng tầng kiến trúc (thể chế nhà nước, chính trị, tôn giáo, pháp luật, nghệ thuật,...).

Để đánh giá mức độ lớn lao của công hiến này, Ăng-ghe-n đã dùng phương pháp so sánh Mác với Đác-uyn, nhà sinh vật học người Anh, người đã tìm ra quy luật phát triển của thế giới tự nhiên, một công hiến vĩ đại. Bên cạnh đó Ăng-ghe-n còn đối chiếu tư tưởng của Mác với các nhà tư tưởng khác : Mác đã đi ngược lại tất cả cách làm của các nhà tư tưởng khác và đã phát hiện được quy luật đơn giản nhưng vô cùng đúng đắn ấy.

Ăng-ghe-n dùng lập luận tăng tiến để dẫn tới công hiến thứ hai : "Nhưng không chỉ có thế thôi". Nghĩa là, còn có công hiến khác không kém phần lớn lao. Công hiến thứ hai của Mác, là tìm ra quy luật vận động riêng của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa với "việc phát hiện ra giá trị thặng dư". Ăng-ghe-n đã so sánh kết quả nghiên cứu này của Mác như một ánh sáng so với việc mò mẫm trong bóng tối của các nhà kinh tế học tư sản và các nhà phê bình xã hội chủ nghĩa, để chỉ ra tính chân lí của phát hiện.

Lập luận tăng tiến còn được dùng tiếp để nói đến công hiến thứ ba, mà theo Ăng-ghe-n, là quan trọng nhất, với câu khẳng định : "Nhưng đây hoàn toàn không phải là điều chủ yếu của Mác". Ở đây, Ăng-ghe-n đã nhấn mạnh tới tính thực tiễn của khoa học lí luận của Mác, tới việc Mác không chỉ dừng lại ở lí thuyết mà chuyển thành hành động cách mạng.

Để giải thích, Ăng-ghe-n đã nói rõ, Mác trước hết là một nhà cách mạng, sứ mệnh thật sự thiết thân của cuộc đời ông là đấu tranh để tham gia vào việc lật đổ xã hội tư sản, tham gia vào việc làm cho giai cấp vô sản ý thức được địa vị và quyền lợi của mình, ý thức về điều kiện tự giải phóng. Để làm được điều đó Mác đã say sưa, kiên cường đấu tranh trên mọi lĩnh vực, từ tư tưởng đến hoạt động chính trị.

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

Những lí luận của Mác đã tác động sâu rộng trong đời sống xã hội, thúc đẩy lịch sử phát triển : phát kiến đó nhanh chóng có tác động cách mạng đến công nghiệp, đến sự phát triển lịch sử nói chung. Bởi lẽ, lí thuyết của Mác là lí thuyết có khả năng tác động mạnh mẽ, mang tính cách mạng (nghĩa là có sự đổi thay mạnh mẽ, triệt để trong ý thức và trong thực tiễn đời sống). Qua hệ thống lí luận đó, giai cấp công nhân đã hiểu được sứ mệnh lịch sử của chính mình, hiểu được họ đã bị bóc lột thông qua giá trị thặng dư như thế nào và tiến đến có những hành động để tự giải phóng, mà bước đầu tiên là thành lập Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Đây chính là kết quả của hành động cách mạng của Mác.

Phần này được tách thành hai đoạn là để nhấn mạnh tới tính quan trọng của công hiến thứ ba này của Mác.

Với ba cụm từ chỉ sự tăng tiến : "Nhưng không phải chỉ có thế thôi", "Nhưng đây hoàn toàn không phải là điều chủ yếu của Mác", "nhưng niềm vui của ông còn lớn hơn nữa", tác giả đã khẳng định những công hiến sau còn vĩ đại hơn công hiến trước.

Theo Ăng-ghe-n, ba công hiến lớn lao về tư tưởng và hành động đó của Mác đã làm cho giai cấp tư sản và các chính phủ thời đại ông căm ghét và vu khống ông nhiều nhất, bởi ông đã góp phần làm lung lay chế độ tư sản đến tận gốc rễ.

Chính vì thế nên ở đoạn cuối, Ăng-ghe-n cho rằng Mác "có thể có nhiều kẻ đối địch, nhưng chưa chắc đã có một kẻ thù riêng". Bởi lẽ mục đích của cả cuộc đời Mác, mọi tâm huyết và tài năng của ông là chống lại toàn bộ chế độ tư sản và bảo vệ giai cấp vô sản chứ không chống một người nào cụ thể, bảo vệ một người nào cụ thể. Vì vậy khi ông mất đi, "hàng triệu người cộng sự cách mạng với ông" ở khắp nơi trên thế giới, "ở khắp châu Âu và châu Mỹ, từ những hầm mỏ Xi-bia đến tận Ca-li-pho-ni-a đều đã tôn kính, yêu mến và khóc thương ông...".

Bằng những lời lẽ ngắn gọn, rõ ràng, rành mạch và cả những tình cảm sâu sắc, chân thành, Ăng-ghe-n cho ta thấy không chỉ những di sản tinh thần lớn lao Các Mác đã để lại cho nhân loại, cho giai cấp vô sản toàn thế giới, mà còn cả hình ảnh con người ông. Bên cạnh con người khoa học, con người của những tư tưởng lớn, Mác còn là con người hoạt động cách mạng say mê, kiên cường và niềm vui thực sự của ông là khi cuộc đấu tranh ấy có kết quả. Có lẽ, không ai thấu hiểu và đánh giá Mác đúng đắn hơn Ăng-ghe-n !